TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 10/4/2018
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Kiều Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Long

2. Ông Huỳnh Văn Gắt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thoan - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 398/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/3/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2018/QĐST-HNGĐ ngày 29/3/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Tống Thị Thanh T, sinh năm 1981.

Nơi đăng ký HKTT: phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký tạm trú: ấp T, xã B, thị xã T, tỉnh Bình Dương *(có mặt)*.

- Bị đơn: Anh Lương Sơn C, sinh năm 1974.

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện V, tỉnh Đồng Nai *(vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/10/2017, các lời khai tại hồ sơ và phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Tống Thị Thanh T trình bày*:

Chị Tống Thị Thanh T và Lương Sơn C tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện V,

tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 02, quyển số 1/2008 ngày 11/01/2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống hạnh phúc đến năm 2009 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do kinh tế gia đình gặp khó khăn nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, tình cảm vợ chồng trở nên lạnh nhạt, thờ ơ không còn sự quan tâm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống. Do mẫu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên tháng 6/2010 chị T dẫn con về bên ngoại (Bình Dương) sinh sống, chị và anh C sống ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian ly thân, anh chị cũng nhiều lần nói chuyện để hàn gắn tình cảm, không làm ảnh hưởng đến cuộc sống và học tập của con nhưng không được. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị và anh C không thể về chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được, chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lương Sơn C.

Về con chung: Chị T và anh C có 01 con chung tên là Lương Khánh L, sinh ngày 16/9/2008. Từ khi chị và anh C sống ly thân, cháu L ở với chị T, anh C vẫn phụ giúp chị tiền nuôi con hàng tháng. Sau khi ly hôn, chị T yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu L, việc cấp dưỡng nuôi con thì chị và anh C tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết. Hiện nay chị T đang làm kế toán của công ty TNHH kinh doanh xuất nhập khẩu chế biến gỗ Lâm Phát tại tỉnh B, có thu nhập hàng tháng là khoảng 8.000.000 đồng, có nơi ở ổn định, đảm bảo điều kiện để nuôi dưỡng con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến trình bày của bị đơn anh Lương Sơn C:*

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh C đã được Tòa án tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự để tham gia tố tụng. Tuy nhiên, anh C vắng mặt không có lý do, không cung cấp cho tòa án văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do vậy, Tòa án không thu thập được ý kiến trình bày và yêu cầu về việc giải quyết vụ án của anh Lương Sơn C.

** Ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

- *Về tố tụng:* Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thẩm quyền giải quyết vụ án, việc thu thập chứng cứ, thời hạn giải quyết vụ án, gửi hồ sơ và tống đạt các văn bản tố tụng là đúng quy định. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật. Về chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng theo quy định, bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng đã gây khó khăn trong quyết vụ án.

- *Về đường lối giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tống Thị Thanh T. Cho chị T được ly hôn với anh Lương Sơn C. Con chung giao cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh C được quyền đi lại chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con là Lương Khánh L, sinh ngày

16/9/2008, chị T, anh C được quyền khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về án phí: chị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Tống Thị Thanh T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" với anh Lương Sơn C, có địa chỉ: Khu 1, ấp B, xã B, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xác định quan hệ pháp luật của vụ án là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện tống đạt hợp lệ các giấy triệu tập và các văn bản tố tụng để bị đơn anh Lương Sơn C tham gia tố tụng, tuy nhiên anh Lương Sơn C đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào các Điều 207, 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tống Thị Thanh T và anh Lương Sơn C chung sống có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã B cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 11/01/2008. Theo quy định tại Điều 9, 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh C là hợp pháp.

Chị T yêu cầu ly hôn với anh C với lý do mâu thuẫn vợ chồng chị trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2010. Nguyên nhân do cuộc sống gia đình gặp khó khăn về kinh tế nên giữa anh chị xảy ra cãi vã lẫn nhau, sống thiếu sự quan tâm, chia sẻ. Thời gian ly thân kéo dài, chị và anh C cũng nhiều lần nói chuyện nhằm khắc phục mâu thuẫn để về chung sống nhưng không được. Anh C không có ý kiến trình bày tại Tòa án, tuy nhiên qua kết quả xác minh của Tòa án, mẹ ruột của anh C là bà Nguyễn Thị D cùng đại diện chính quyền địa phương nơi anh C cư trú đều xác định vợ chồng anh C, chị T xảy ra mâu thuẫn và kéo dài nhiều năm nhưng không khắc phục được để về chung sống.

Hội đồng xét xử nhận thấy tình trạng hôn nhân của chị T và anh C không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống chị T, anh C có 01 con chung là Lương Khánh L, sinh ngày 16/9/2008. Sau khi ly hôn, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Hội đồng xét xử nhận thấy từ khi chị T và anh C sống ly thân cháu L sống với chị T, anh C vẫn quan tâm chăm sóc con và hàng tháng gửi tiền để chị T nuôi con. Chị T hiện có nghề nghiệp với mức thu nhập ổn định, đồng thời theo

nguyện vọng của cháu L xin được ở với mẹ. Do vậy, chấp nhận yêu cầu về việc nuôi con sau khi ly hôn của chị T là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Do chị T không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời anh C không phải cấp dưỡng nuôi các con.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T xác định chị và anh C sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, chị Tuyền phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 9, Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tống Thị Thanh T về ly hôn, chị Tống Thị Thanh T được ly hôn với anh Lương Sơn C.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lương Khánh L, sinh ngày 16/9/2008, tạm thời anh C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Tống Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000679 ngày 19/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu. Chị Tống Thị Thanh T đã nộp đủ án phí.

Chị Tống Thị Thanh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Lương Sơn C vắng mặt nên được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Kiều Vân

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu;
- UBND xã Bình Hòa, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.